

Số: 491/2021/QĐST - HNGĐ

Đống Đa, ngày 17 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 470/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Đức D**, sinh năm 1973; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Pxxx - Cxxx tập thể K, phường K, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số xxx, phố Đ, phường Đ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Thị Thu V đăng ký kết hôn ngày 10/4/2013 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đống Đa, Hà Nội, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến tháng 12/2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng không thể khắc phục được nên đã ly thân. Nay anh D, chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ và xin được thuận tình ly hôn. Như vậy, thấy mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Thị Thu V thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh chị cho anh chị được thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Anh D, chị V có 01 con chung, là: Nguyễn Song N, sinh ngày 30/6/2013. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Song N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; anh D cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh D, chị V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Anh D, chị V không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về lệ phí: Chị V tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Thị Thu V.

- **Về con chung:** Xác nhận anh D, chị V có 01 con chung, là: Nguyễn Song N, sinh ngày 30/6/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị khi ly hôn: Giao cháu Nguyễn Song N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; anh D cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 (Hai triệu, năm trăm nghìn) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 7/2021 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác

Anh Nguyễn Đức D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (động sản, bất động sản): Anh D, chị V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về các vấn đề khác: Anh D, chị V không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Thị Thu V phải nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, chị V đã nộp theo Biên lai số 0068816 ngày 07 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, nay được trừ vào tiền lệ phí ly hôn; xác nhận chị V đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND phường K,
quận Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ BẠCH PHƯƠNG